

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/ 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
GIÁO DỤC TRÍ VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 0109/2026/BC-TV

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
Thường niên năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIÁO DỤC TRÍ VIỆT**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0106182582
- Vốn điều lệ: 55.650.040.000 đồng (Năm mươi năm tỷ sáu trăm năm mươi triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 55.650.040.000 đồng (Năm mươi năm tỷ sáu trăm năm mươi triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).
- Địa chỉ: A15, tầng 1, tòa nhà Home City, số 177 Trung Kính, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 0338682188
- Số fax/Fax:
- Website: <https://trivietgroup.edu.vn/>
- Mã cổ phiếu (nếu có): CAR
- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay.
Tiền thân của Công ty là Công ty Cổ phần đào tạo Trẻ tài năng Việt Nam được thành lập từ năm 2010. Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Trí Việt ra đời và thành lập ngày 20/05/2013. Công ty được UBCKNN chấp thuận đăng ký là công ty đại chúng ngày 13/04/2022. Công ty được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch ngày 24/06/2022. Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Trí Việt giao dịch đầu tiên trên thị trường Upcom ngày 13/07/2022. Công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu và chào bán cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ công ty trong năm 2024. Cổ phiếu Công ty được chấp thuận chuyển sàn từ Upcom sang niêm yết tại HNX, ngày giao dịch đầu tiên trên HNX 23/10/2024. Công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt và cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ trong năm 2025.
- Các sự kiện khác/ Other events:
Công ty là đối tác chiến lược của tập đoàn giáo dục FasTrackKids Hoa Kỳ năm 2009.

Trở thành đối tác độc quyền của FasTrackKids Hoa Kỳ tại Việt Nam; thành lập và xây dựng hệ thống giáo dục kỹ năng sống Cara tiêu chuẩn quốc tế trên cả nước năm 2018.

Khai trương và đi vào hoạt động Công viên giáo dục trải nghiệm Pandora; thành lập Viện Nghiên cứu Ứng dụng Tâm lý Giáo dục Việt Nam năm 2019.

Khai trương và đi vào hoạt động khu Giáo dục "Trải nghiệm về nguồn - ATK Thủ đô gió ngàn" Tháng 4/2022.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất:

- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn đồ uống;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu;
- Hoạt động tư vấn quản lý;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Quảng cáo;
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu;
- Giáo dục tiểu học;
- Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông;
- Giáo dục nghề nghiệp;
- Đào tạo cao đẳng;
- Đào tạo đại học và sau đại học;
- Giáo dục thể thao và giải trí;
- Giáo dục văn hoá nghệ thuật;

- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu; và
- In ấn.

Hoạt động chính của Công ty là các loại hình giáo dục và đào tạo.

- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất bao gồm:

Hệ thống giáo dục kỹ năng sống CARA tại Hà Nội: CARA Mỹ Đình, CARA Trung Kính, Điểm trường Ngôi Sao.

Hệ thống schooling các trường học tại Hà Nội.

Công viên giáo dục trải nghiệm Pandora tại Cổ Loa - Đông Anh - Hà Nội.

Khu di tích lịch sử - sinh thái ATK Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị (nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp): Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết): Không có.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Trí Việt là tổ chức chuyên về đầu tư vào các dự án đào tạo; nghiên cứu, xây dựng và phát triển các sản phẩm/dịch vụ đào tạo về kỹ năng, làm giàu kiến thức, nghệ thuật cho trẻ em Việt Nam trên cơ sở áp dụng các công nghệ mới nhất vào việc xây dựng chương trình đào tạo và tham khảo nội dung, phương pháp giáo dục tiên tiến của các quốc gia có nền giáo dục phát triển.

Trí Việt mong muốn được góp phần vào việc triển khai các chương trình giáo dục đào tạo hiện đại cho học sinh Việt Nam trên cơ sở tiếp thu các công nghệ, phương pháp và nội dung tiên bộ của các nước có nền giáo dục tiên tiến khác.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Với khát vọng tiên phong trong lĩnh vực đầu tư, nghiên cứu xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo, sản phẩm đào tạo chất lượng cao với phương pháp hiện đại, hiệu quả, mới mẻ cho học sinh Việt Nam, Trí Việt phấn đấu trở thành Tập đoàn Giáo dục Đào tạo hàng đầu Việt Nam và khu vực trong lĩnh vực giáo dục kỹ năng sống, làm giàu kiến thức cho trẻ em. Trí Việt muốn xây dựng một thương hiệu Việt thể hiện trí tuệ của người Việt.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Đối với thị trường: Cung cấp các sản phẩm – dịch vụ đào tạo chất lượng cao phù hợp với xu thế chung, nhu cầu học tập của học sinh Việt Nam trong thời đại hội nhập.

Đối với cổ đông và đối tác: Cùng nhau hợp tác, phát triển trên cơ sở "Win – Win", trong đó đề cao sự hợp tác, phát triển bền vững.

Đối với nhân viên: Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo và nhân văn; tạo điều kiện thu nhập cao và cơ hội phát triển công bằng cho tất cả nhân viên.

Đối với xã hội: Thể hiện mong muốn hài hòa lợi ích của doanh nghiệp với các lợi ích xã hội thông qua việc định hướng hoạt động và đóng góp vào các hoạt động cộng đồng với tinh thần trách nhiệm và niềm tự hào của người Việt.

5. Các rủi ro: (Nếu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh,):

STT	Tên rủi ro	Mô tả rủi ro
I	Rủi ro chiến lược	
1	Rủi ro về môi trường kinh tế toàn cầu	Việc không nhanh chóng thích nghi với những thay đổi về kinh tế và xã hội toàn cầu dẫn tới những ảnh hưởng bất ngờ cho Công ty trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh.
2	Rủi ro thiên tai, dịch bệnh	Đại dịch COVID-19 đã làm đảo lộn và tàn phá tất cả các lĩnh vực của đời sống, trong đó giáo dục và đào tạo là lĩnh vực chịu ảnh hưởng rất nặng nề. Kế hoạch năm học bị đứt đoạn, chương trình và nội dung giáo dục phải thay đổi theo hướng chỉ còn phần cốt lõi. Việc học tập trực tuyến trong điều kiện hạ tầng còn nhiều khó khăn, thiếu thốn đã gây ra nhiều hệ lụy và ảnh hưởng tiêu cực. Học sinh căng thẳng, mệt mỏi, thầy cô cực nhọc và áp lực, phụ huynh bức xúc, xã hội lo lắng.
3	Rủi ro cạnh tranh	Rủi ro đánh mất lợi thế cạnh tranh do nhiều đơn vị bạn tham gia kinh doanh cả về số lượng và mức độ cạnh tranh.
4	Rủi ro chính trị	Rủi ro xảy ra khi có thay đổi bất lợi về chính trị ở các nước gây cản trở hoạt động và các quyết định kinh doanh.
5	Rủi ro luật pháp	Rủi ro thay đổi và điều chỉnh văn bản pháp luật hiện hành có thể dẫn đến những kết quả không mong đợi ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động quản trị điều hành của Công ty.
6	Rủi ro truyền thông	Rủi ro mất danh tiếng hoặc thông tin bất lợi, không chính xác bị phát tán trên phương tiện thông tin đại chúng mà không kịp xử lý.
7	Rủi ro nhân sự	Rủi ro nhân sự chủ chốt bị thiếu hoặc trống trong một khoảng thời gian bắt buộc.
8	Rủi ro triển khai kế hoạch kinh doanh	Rủi ro triển khai không thành công kế hoạch kinh doanh của sản phẩm mới có thể ảnh hưởng tới uy tín và kết quả kinh doanh của Công ty.
II	Rủi ro hoạt động	
1	Rủi ro hoạt động của ngành giáo dục	Rủi ro cạnh tranh rất mạnh trong tất cả các phân khúc, từ phổ thông, đại học, tới giáo dục thường xuyên. Những năm gần đây có nhiều doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào thị trường này với tiềm lực tài chính mạnh và kinh nghiệm quản trị quốc tế. Các doanh nghiệp "nhỏ con" trong nước khó mà địch lại được, trừ phân khúc cao đẳng, đại học. Rủi ro chính sách, do ngành này là ngành có nhiều loại giấy phép con, chịu sự quản lý của Chính phủ, tới bộ, sở, thậm chí phòng giáo dục của quận, huyện. Gần đây, việc điều hành chính sách về giáo dục của Nhà nước có thông thoáng hơn, nhưng vẫn còn có bất cập.

STT	Tên rủi ro	Mô tả rủi ro
		Rủi ro cạnh tranh với khu vực giáo dục công không dễ vì cơ sở vật chất được Nhà nước đầu tư và bao cấp kinh phí hoạt động hằng năm, dù vấn đề này đang "dễ thở" hơn vì xu thế xóa bỏ bớt bao cấp trong giáo dục.
		Rủi ro khuynh hướng dân số đang già đi. Yếu tố này ảnh hưởng chậm nhưng dài hạn và rất rõ ràng.
		Rủi ro khan hiếm nguồn giáo viên có chất lượng cao nên mở rộng quy mô rất khó khăn. Đối với nguồn giáo viên nước ngoài thì chất lượng cũng là vấn đề phải quan tâm. Đó là chưa kể tính tuân thủ và sự ổn định lâu dài của một bộ phận lớn giáo viên nước ngoài vì họ quan niệm chỉ làm một vài năm rồi đi. Điều này đặc biệt rõ trong nhóm giáo viên dạy Anh ngữ.
		Rủi ro thị trường còn mới nên phụ huynh cũng như học sinh khó đánh giá sự khác biệt về chất lượng giữa các đơn vị cung cấp giáo dục.
III	Rủi ro tài chính	
1	Biến động tỷ giá	Những biến động trong tỷ giá hối đoái ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
2	Rủi ro lãi suất	Rủi ro lãi suất tăng cao làm tăng chi phí lãi vay, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp,... : So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề:

Tình hình tài chính:

Đơn vị: đồng				
STT	Chỉ tiêu	Kết quả năm 2025	Kết quả năm 2024	Tỷ lệ % tăng trưởng
1	Tổng tài sản	62.200.455.092	63.082.966.226	98,6%
2	Nợ phải trả	3.765.662.696	4.637.967.402	81,2%
3	Vốn chủ sở hữu	58.434.792.396	58.444.998.824	99,98%
4	Doanh thu thuần	42.654.427.179	41.719.645.246	102,2%
5	Lợi nhuận trước thuế	3.213.123.846	4.893.501.982	65,7%
6	Lợi nhuận sau thuế	2.519.342.572	3.907.016.190	64,5%

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2025:

Đơn vị: đồng

TT	Chi tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ % Thực hiện so với kế hoạch năm 2025
1	Doanh thu thuần	48.000.000.000	42.654.427.179	88,9%
2	Lợi nhuận trước thuế	6.000.000.000	3.213.123.846	53,6%
3	Lợi nhuận sau thuế	4.800.000.000	2.519.342.572	52,5%

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Lợi nhuận sau thuế năm 2025 giảm 35,5% so với năm 2024 do chi phí bán hàng năm 2025 tăng 40,5% so với năm 2024.

Năm 2025, Công ty tập trung triển khai kinh doanh tại hệ thống các điểm trường mới và mở rộng quy mô tổ chức chương trình, sự kiện giáo dục trải nghiệm tại nhiều tỉnh, thành phố. Tăng cường đội ngũ nhân sự kinh doanh để đáp ứng khối lượng công việc, đồng thời mở rộng tổ chức các sự kiện quảng bá và kết nối trực tiếp tại cơ sở nhằm tạo nền tảng khách hàng ổn định, hướng tới mục tiêu bùng nổ doanh thu năm 2026.

2. Tổ chức và nhân Sự

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác. - Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm).

ST T	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/	Số cổ phiếu CAR sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu CAR cuối kỳ
1	Đào Đức Việt	04/02/1981	Thạc sĩ	10/5/2022 – Bổ nhiệm Tổng Giám đốc 15/12/2023 - Miễn nhiệm Tổng Giám đốc	128.964	2,32%
2	Nguyễn Thùy Thương	03/12/1983	Thạc sỹ	10/05/2022 - Miễn nhiệm Tổng Giám đốc	884.950	15,9%
3	Đào Thị Thanh Hà	26/05/1981	Thạc sĩ	01/6/2018 - Phó Tổng Giám Đốc 20/4/2024 - Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc	208.560	3,75%
4	Nguyễn Thành Đồng	16/06/1983	Trung học phổ thông	15/12/2023 – Bổ nhiệm Tổng Giám đốc 16/8/2024 - Miễn nhiệm Tổng Giám đốc	0	0%
5	Phạm Thị Lam Hồng	11/06/1971	Thạc sĩ	16/8/2024 – Bổ nhiệm Tổng Giám đốc	0	0%

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

STT	Tổng số nhân viên Công ty	Số lượng
1	tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	72 người
2	tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	58 người

Công ty luôn đảm bảo chính sách cho người lao động theo đúng quy định Luật lao động và Quy định Điều lệ/Chính sách Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Nếu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết: Không có

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết): Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	63.082.966.226	62.200.455.092	99%
Doanh thu thuần	41.719.645.246	42.654.427.179	102%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/	4.930.008.402	3.484.455.747	71%
Lợi nhuận khác	(36.506.420)	(271.331.901)	
Lợi nhuận trước thuế	4.893.501.982	3.213.123.846	66%
Lợi nhuận sau thuế	3.907.016.190	2.519.342.572	65%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	0	453	
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	0	0	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất). Không có

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	633%	642%	

+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	612%	620%	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	7% 8%	6% 6%	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân + Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	2736% 66%	3230% 69%	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	9% 7% 6% 12%	6% 4% 4% 8%	

Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. <i>Quy mô vốn</i>			
- Vốn điều lệ			
Tổng tài sản có			
Tỷ lệ an toàn vốn			
2. <i>Kết quả hoạt động kinh doanh</i>			
Doanh số huy động tiền gửi			
Doanh số cho vay			
Doanh số thu nợ			
Nợ quá hạn			
Nợ khó đòi			
Hệ số sử dụng vốn			
Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh			
Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ			
Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ			
3. <i>Khả năng thanh khoản</i>			
Khả năng thanh toán ngay			
Khả năng thanh toán chung			

5. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.*

a) Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành

và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài:

Tổng số cổ phần đang lưu hành : 5.565.004 cổ phần
 Loại cổ phần đang lưu hành : cổ phần phổ thông
 Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 5.565.004 cổ phần
 Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần

(Số liệu chốt tại ngày 31/12/2025)

b) Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure: Nếu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa:

STT	Cơ cấu cổ đông	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông lớn	49,46%
2	Cổ đông nhỏ	50,54%
3	Cổ đông tổ chức	33,56%
4	Cổ đông cá nhân	66,44%
5	Cổ đông trong nước	99,992%
6	Cổ đông nước ngoài	0,008%
7	Cổ đông nhà nước	0%
8	Các cổ đông khác	0%
9	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa	50%

(Theo số liệu chốt danh sách cổ đông 31/12/2025)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v (thời điểm, giá trị, đối tượng chào bán, đơn vị cấp):

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 tỷ lệ 20%, tổng số cổ phiếu đã phân phối 640.000 cổ phiếu, ngày giao dịch đầu tiên 01/3/2024.

- Chào bán cổ phiếu ra công chúng tỷ lệ 1:1, giá mua 10.000 VNĐ/cp, tổng số cổ phiếu đã phân phối 1.219.098 cổ phiếu, ngày giao dịch đầu tiên 16/7/2024.

- Chuyển sàn giao dịch từ Upcom sang niêm yết tại HNX, tổng số lượng cổ phiếu niêm yết 5.059.098 cổ phiếu, ngày giao dịch đầu tiên 23/10/2024.

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 tỷ lệ 10%, tổng số cổ phiếu đã phân phối 505.906 cổ phiếu, ngày giao dịch đầu tiên 23/7/2025.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch: Không có.

e) Các chứng khoán khác: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

Không có.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không có.
- b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Không có.
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Không có.
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tổng số nhân viên Công ty tại ngày 31/12/2025 là: 72 người.

Mức lương trung bình đối với người lao động: 10.000.000 VNĐ/tháng.

- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

STT	Phân loại	Số giờ đào tạo TB năm
1	Khối giáo viên	192
2	Khối tư vấn	192
3	Khối văn phòng	96

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Công ty triển khai các chương trình đào tạo nội bộ và đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu, nâng cao kiến thức và kỹ năng cho CBNV.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

Lưu ý: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm).

Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các chuẩn mực báo cáo quốc tế trong việc báo cáo Phát triển bền vững.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có).

Năm 2025, Công ty đạt 89% Doanh thu và 53% Lợi nhuận sau thuế so với kế hoạch đặt ra. Mặc dù lợi nhuận giảm so với năm 2024 nhưng công ty đã mở rộng hệ thống các điểm trường mới và quy mô tổ chức chương trình, sự kiện giáo dục trải nghiệm tại nhiều tỉnh thành. Tăng cường đội ngũ nhân sự kinh doanh, mở rộng tổ chức các sự kiện quảng bá và kết nối trực tiếp tại cơ sở nhằm tạo nền tảng khách hàng ổn định, hướng tới mục tiêu tăng trưởng doanh thu năm 2026.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 17.319.308.352 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 13.152.771.962 VND).

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao, không sử dụng và chờ thanh lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 2.155.888.390 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 2.155.888.390 VND)

- Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 135.000.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 135.000.000 VND).

- Phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng từ đầu năm 4.644.448.750 đến cuối năm 5.593.366.732

- Phải thu ngắn hạn khác: từ đầu năm 4.505.488.582 đến cuối năm 6.208.670.938

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ;- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

Tổng nợ phải trả biến động giảm từ đầu năm 4.637.967.402 đến cuối năm 3.765.662.696.

Không có nợ phải trả quá hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Năm 2025, Công ty đã kiện toàn bộ máy nhân sự và tối ưu để đảm bảo vận hành mọi hoạt động Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Một số chỉ tiêu kế hoạch, phương hướng, nhiệm vụ trong năm 2026 được Ban Điều hành sẽ trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Các giải pháp cơ bản để thực hiện kế hoạch năm 2026:

- Nâng cao và mở rộng các sản phẩm, dịch vụ đi đôi với việc quản trị rủi ro.
- Lựa chọn, tuyển dụng nhằm bổ sung đội ngũ nhân sự có chất lượng, nhất là bộ phận tư vấn và đội ngũ giáo viên.
- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý với chức năng nhiệm vụ của các bộ phận nghiệp vụ phù hợp với sự phát triển của thị trường, hoàn thiện hệ thống quản lý theo mô hình OGSM, hệ thống trả lương gắn với hiệu quả kinh doanh áp dụng cơ chế lương, thưởng theo mức độ hoàn thành kế hoạch dành cho khối kinh doanh.
- Nâng cao vai trò của bộ phận quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ nhằm quản trị rủi ro hoạt động, tăng hiệu quả giám sát, kiểm soát đối với toàn bộ hoạt động của Công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần): Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Công ty tuân thủ đúng quy định
- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty tuân thủ đúng quy định về chế độ chính sách với người lao động, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.
- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty tuân thủ đúng quy định.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:*

Để giám sát chặt chẽ các hoạt động của Công ty, HĐQT đã sửa đổi, ban hành các quy chế, quy định quản lý điều hành Công ty theo các quy định của pháp luật; kịp thời phát hiện những thiếu sót để khắc phục tạo đà cho việc phát triển bền vững của Công ty, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông, của đối tác và của người lao động.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:*

HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện, triển khai kịp thời có hiệu quả các nghị quyết của HĐQT và của Đại hội đồng cổ đông; thường xuyên báo cáo, trao đổi xin ý kiến HĐQT các vấn đề phát sinh trong việc triển khai điều hành sản xuất kinh doanh; HĐQT đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu kinh doanh tháng, quý; Triển khai theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

Việc giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc cũng được thực hiện qua báo cáo hoạt động của Tổng Giám đốc Công ty gửi các thành viên HĐQT hàng tháng và hàng quý.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

- HĐQT Công ty thống nhất trình kế hoạch phát triển kinh doanh của Công ty năm 2026 thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
- Tiếp tục chỉ đạo hoạt động kinh doanh của công ty phù hợp với các quy định của pháp luật, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, an toàn, hiệu quả;
- Tiếp tục hoàn thiện các quy trình, quy định nhằm chuẩn hóa các mặt hoạt động của Công ty;
- Đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ cung cấp cho khách hàng nhằm nâng tính cạnh tranh và gia tăng doanh thu cho Công ty;
- Tiếp tục duy trì công tác quản trị rủi ro, nâng cao hiệu quả giám sát, kiểm soát đối với tất cả các mặt hoạt động của Công ty;
- Chỉ đạo Ban Điều hành bám sát các định hướng, kế hoạch của ĐHCĐ, HĐQT.

V. Quản trị công ty

1. *Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập		Số cổ phiếu CAR sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu CAR cuối kỳ
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm		

1	Nguyễn Thùy Thương	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	01/06/2018		884.950	15,9%
2	Đào Đức Việt	Thành viên Hội đồng Quản trị	29/04/2022	02/02/2024	128.964	2,32%
3	Lê Việt Đức	Thành viên Hội đồng quản trị (TVHĐQT độc lập)	22/12/2022		0	0%
4	Nguyễn Thành Đồng	Thành viên Hội đồng Quản trị	02/02/2024	25/04/2025	0	0%
5	Phạm Thị Lam Hồng	Thành viên Hội đồng Quản trị	25/04/2025		0	0%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thùy Thương	6/6	100%	
2	Phạm Thị Lam Hồng	5/6	83%	
3	Lê Việt Đức	6/6	100%	
4	Nguyễn Thành Đồng	1/6	17%	

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp: Không có.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

2. Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành.

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán.	Trình độ chuyên môn	Số cổ phiếu CAR sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu CAR cuối kỳ
1	Ông Phạm Minh Ngọc	Trưởng BKS	Bắt đầu: 22/12/2022	Cử nhân tài chính	0	0%
2	Bà Kiều Thị Phương	Thành viên BKS	Bắt đầu: 22/12/2022 Miễn nhiệm: 25/04/2025	Cử nhân tài chính	0	0%
3	Bà Vũ Thu Hằng	Thành viên BKS	Bắt đầu: 15/03/2020	Cử nhân kế toán	1.320	0,02%
4	Bà Nguyễn Thị Bích Thảo	Thành viên BKS	Bắt đầu: 25/04/2025	Cử nhân kế toán		

b) Hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Minh Ngọc	2/2	100%	100%	
2	Bà Kiều Thị Phương	0/2	0%	0%	
3	Bà Vũ Thu Hằng	2/2	100%	100%	
4	Bà Nguyễn Thị Bích Thảo	2/2	100%	100%	

Nội dung hoạt động:

Ban kiểm soát (BKS) bao gồm ba (03) thành viên do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bầu ra để thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm 2025, BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Điều hành để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và khuyến nghị thực hiện những thay đổi cần thiết tại CAR để góp phần tăng hiệu quả của hoạt động quản lý rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp.

Về hoạt động điều hành của HĐQT:

- HĐQT nghiêm túc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- HĐQT ban hành các Nghị quyết/Quyết định/Chỉ thị liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và tổ chức nhân sự theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty.
- HĐQT thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc và các phòng, ban chức năng, đơn vị của Công ty điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh

Về tổ chức thực hiện của Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng giám đốc triển khai, chỉ đạo các đơn vị, phòng, ban chức năng phối hợp thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết/Quyết định/Chỉ thị của HĐQT và cố gắng khắc phục các khó khăn, có những biện pháp điều hành sát sao để thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Ban Tổng giám đốc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng phân cấp giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc.
- Ban Tổng giám đốc tiếp tục rà soát thường xuyên các trung tâm nhằm đảm bảo việc triển khai được an toàn, chất lượng.
- Ban Tổng giám đốc làm việc thường xuyên với các đơn vị để kịp thời chấn chỉnh công tác sản xuất kinh doanh theo định hướng chung, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh.
- Công tác nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn lực có nhiều chuyển biến tích cực.
- Tiền lương và chế độ chính sách: thực hiện chi trả lương và chế độ chính sách đúng các quy định, quy chế hiện hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích; (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ.

Thu nhập và thù lao hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát:

STT	Họ tên	Vị trí	Năm 2025	Năm 2024
1	Nguyễn Thuý Thương	Chủ tịch HĐQT	594.000.000	394.946.809
		Số cổ phiếu cổ tức từ công ty	80.450	160.900
		Số cổ tức bằng tiền từ công ty	382.137.500	0
2	Phạm Thị Lam Hồng	Tổng Giám đốc (từ 16/8/2024) Thành viên HĐQT (từ 25/4/2025)	63.369.412	163.983.236
3	Đào Thị Thanh Hà	Phó Tổng GD (đến 20/4/2024) Kế toán trưởng	142.724.998	36.000.000
		Số cổ phiếu cổ tức từ công ty	18.960	31.600
		Số cổ tức bằng tiền từ công ty	90.060.000	0
4	Nguyễn Thành Đồng	Thành viên HĐQT (đến 25/4/2025)	0	365.648.708
5	Lê Việt Đức	Thành viên HĐQT	0	0
6	Phạm Minh Ngọc	Trưởng Ban kiểm soát	0	0
7	Kiều Thị Phụng	Thành viên Ban kiểm soát (đến 25/4/2025)	0	0
8	Vũ Thu Hằng	Thành viên Ban kiểm soát	0	0
9	Nguyễn Thị Bích Thảo	Thành viên Ban kiểm soát (từ 25/4/2025)	0	0

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

Công ty đã thực hiện đúng theo các quy định về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính**1. Ý kiến kiểm toán:**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán. Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc Báo cáo tài chính tổng hợp đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT ,...

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

NGUYỄN THUY THƯƠNG

